

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

Tên chương trình: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Ngành: Quản trị kinh doanh

Mã ngành: 8340101

Định hướng đào tạo: Khoa học/Ứng dụng

Bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Định hướng ứng dụng: Master of Business Administration (MBA)

Định hướng khoa học: Master of Science in Business Management

(Ban hành tại Quyết định số /QĐ-ĐHBK-SĐH ngày tháng năm 20

của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)

1. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung

- Đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh có trình độ chuyên sâu vững, có kiến thức chuyên ngành rộng về quản lý đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;
- Đào tạo người học có kiến thức cơ sở và chuyên môn vững vàng, có năng lực nghiên cứu và khả năng sáng tạo, có năng lực lý luận, có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, có trách nhiệm nghề nghiệp, có khả năng thích nghi với môi trường làm việc để có thể làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

Mục tiêu cụ thể

Học viên tốt nghiệp Chương trình thạc sĩ Quản trị kinh doanh có thể:

- (1) Vận dụng được các kiến thức cơ sở chuyên môn rộng ngành Quản trị kinh doanh để thích ứng tốt với những công việc khác nhau thuộc lĩnh vực rộng của ngành học và có khả năng làm việc độc lập.
- (2) Làm chủ các kỹ năng nghề nghiệp và phương tiện thông tin điện tử hiện đại, có tư duy hệ thống và có phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp.
- (3) Làm chủ các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng ra quyết định, lãnh đạo nhóm, hình thành ý tưởng mới để nhận diện được các cơ hội kinh doanh, huy động và tổ chức các nguồn lực nắm bắt thành công các cơ hội đó.

- (4) Nhận diện và giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn sản xuất kinh doanh trên cơ sở sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực hữu hạn của tổ chức; đương đầu với các biến động của môi trường kinh doanh.
- (5) Nhận diện và giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn sản xuất kinh doanh trên cơ sở sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực hữu hạn của tổ chức; đương đầu với các biến động của môi trường kinh doanh.

2. Chuẩn đầu ra

Học viên tốt nghiệp Chương trình thạc sĩ Quản trị kinh doanh có kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, và năng lực thực hành nghề nghiệp như sau:

Ký hiệu	Chủ đề CDR	TĐNL
MT 1	Vận dụng được các kiến thức cơ sở chuyên môn rộng ngành Quản trị kinh doanh để thích ứng tốt với những công việc khác nhau thuộc lĩnh vực rộng của ngành học, có khả năng làm việc độc lập	
1.1	Nắm vững, tích lũy và nâng cao những kiến thức về kinh tế nói chung để nhìn nhận bối cảnh kinh doanh	5
1.1.1	<i>Nắm vững được kiến thức cơ bản và nâng cao về kinh tế học để có thể hiểu được các cơ chế vận hành của thị trường cũng như về đặc điểm, cấu trúc và hành vi của một nền kinh tế;</i>	5
1.1.2	<i>Nắm vững và vận dụng được các kiến thức về lãnh đạo và quản lý ở quy mô một doanh nghiệp;</i>	5
1.1.3	<i>Hiểu và nắm bắt được hệ thống tài chính của một quốc gia, các định chế tài chính cấu thành hệ thống tài chính quốc gia; và những dịch vụ cơ bản của mỗi loại định chế tài chính, các tổ chức tài chính quốc tế.</i>	5
1.1.4	<i>Nắm bắt được các quy định của các đạo luật cụ thể điều chỉnh trực tiếp các hoạt động kinh tế.</i>	
1.2	Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành quản trị kinh doanh để tổ chức các quá trình kinh doanh, nắm bắt cơ hội kinh doanh	4
1.2.1	<i>Vận dụng kiến thức Marketing trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức/doanh nghiệp</i>	4
1.2.2	<i>Vận dụng kiến thức Quản trị sản xuất, vận hành trong các doanh nghiệp</i>	4
1.2.3	<i>Vận dụng kiến thức, phương pháp và công cụ trong hệ thống tài chính, kiến thức Quản trị tài chính và kế toán trong doanh nghiệp</i>	4
1.2.4	<i>Vận dụng kiến thức về Quản trị nhân lực trong các tổ chức/doanh nghiệp</i>	4
1.2.5	<i>Vận dụng kiến thức về Quản trị chiến lược trong các doanh nghiệp</i>	4
1.2.6	<i>Vận dụng kiến thức về văn hóa, hành vi tổ chức và các hình thức tổ chức hoạt động doanh nghiệp</i>	4

Ký hiệu	Chủ đề CDR	TĐNL
MT 2	Làm chủ các kỹ năng nghề nghiệp và phương tiện thông tin điện tử hiện đại và có phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp.	
2.1	Làm chủ các kỹ năng tư duy, tổ chức và sắp xếp công việc	5
2.1.1	<i>Làm chủ kỹ năng tổ chức và sắp xếp công việc, chủ động lập kế hoạch thực hiện công việc</i>	5
2.1.2	<i>Có khả năng tư duy hệ thống, kỹ năng nghiên cứu độc lập và thường xuyên cập nhật kiến thức</i>	5
2.1.3	<i>Có khả năng làm việc và thích nghi trong các môi trường làm việc khác nhau</i>	5
2.1.4	<i>Vận dụng tư duy phản biện, sáng tạo và linh hoạt vào xem xét và giải quyết vấn đề</i>	5
2.2	Nắm vững và vận dụng được các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng cho phép liên tục đổi mới quy trình kinh doanh và ra quyết định	5
2.2.1	<i>Hiểu biết và vận dụng được các kỹ thuật phân tích định tính trong kinh doanh</i>	5
2.2.2	<i>Hiểu biết và vận dụng được các kỹ thuật phân tích định lượng trong kinh doanh</i>	5
2.3	Hiểu biết về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp	5
2.3.1	<i>Nắm vững và hành xử phù hợp với đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp</i>	5
2.3.2	<i>Nắm vững và hành xử phù hợp với các quy định nghề nghiệp</i>	5
2.3.3	<i>Hiểu rõ và thực thi trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội</i>	5
MT 3	Làm chủ các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng ra quyết định, lãnh đạo nhóm, hình thành ý tưởng mới để nhận diện được các cơ hội kinh doanh, huy động và tổ chức các nguồn lực nắm bắt thành công các cơ hội đó.	
3.1	Làm chủ kỹ năng thành lập và dẫn dắt dự án, đàm phán, hợp tác và lãnh đạo nhóm	5
3.1.1	<i>Làm chủ kỹ năng thành lập và phát triển nhóm</i>	5
3.1.2	<i>Làm chủ kỹ năng sắp xếp và tổ chức hoạt động nhóm</i>	5
3.1.3	<i>Làm chủ kỹ năng Lãnh đạo nhóm</i>	5
3.1.4	<i>Làm chủ kỹ năng đàm phán, thương thuyết và giải quyết xung đột nhóm</i>	5
3.1.5	<i>Liên kết và khai thác các nhóm làm việc khác nhau</i>	5
3.1.6	<i>Làm chủ kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và</i>	5

Ký hiệu	Chủ đề CDR	TĐNL
	<i>kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm</i>	
3.2	Vận dụng linh hoạt năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành hệ thống quản trị cho doanh nghiệp	4
3.2.1	<i>Đề xuất cải tiến và phát triển hoạt động kinh doanh</i>	4
3.2.2	<i>Phác thảo các mục tiêu và yêu cầu của dự án kinh doanh</i>	4
3.2.3	<i>Vận dụng linh hoạt năng lực thiết kế và tổ chức phát triển các hệ thống trong doanh nghiệp</i>	4
3.2.4	<i>Vận dụng được những tiêu chuẩn trong thử nghiệm, kiểm tra, thẩm định, chứng nhận</i>	4
3.2.5	<i>Thiết kế giải pháp làm việc trong nhóm đa ngành</i>	4
MT4	Nhận diện và giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn sản xuất kinh doanh trên cơ sở sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực hữu hạn của tổ chức; đương đầu với các biến động của môi trường kinh doanh	
4.1	Đánh giá mối liên hệ mật thiết giữa giải pháp kinh doanh của tổ chức/doanh nghiệp với môi trường bên ngoài doanh nghiệp trong thế giới toàn cầu hóa	4
4.1.1	<i>Đánh giá các vấn đề thời sự, kinh tế xã hội trong nước và quốc tế đến tổ chức và doanh nghiệp</i>	4
4.1.2	<i>Đánh giá các yếu tố cấu thành môi trường kinh doanh</i>	4
4.1.3	<i>Đánh giá mối quan hệ giữa tổ chức, doanh nghiệp với các yếu tố của môi trường kinh doanh</i>	4
4.1.4	<i>Đánh giá được tác động của ngành nghề, của các giải pháp đến xã hội</i>	4
4.1.5	<i>Đánh giá được viễn cảnh toàn cầu</i>	4
4.2	Nhận diện và tổ chức thu thập thông tin và dữ liệu thích hợp để giải quyết vấn đề trong các bối cảnh cụ thể của kinh tế và kinh doanh	4
4.2.1	<i>Phác thảo giả thuyết về các khả năng xảy ra</i>	4
4.2.2	<i>Tổ chức thu thập, chọn lọc, sắp xếp thông tin và dữ liệu thích hợp cho mỗi vấn đề</i>	4
4.2.3	<i>Phân tích, xác định vấn đề trong các bối cảnh khác nhau</i>	4
4.3	Xây dựng các kế hoạch, tổ chức và sắp xếp công việc phù hợp với các đặc điểm kinh doanh và chiến lược kinh doanh của tổ chức	4
4.3.1	<i>Xây dựng kế hoạch kinh doanh cho các doanh nghiệp, kế hoạch hoạt động cho các tổ chức</i>	4
4.3.2	<i>Chọn lọc, tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực, quá trình triển khai, tổ</i>	4

Ký hiệu	Chủ đề CDR	TĐNL
	<i>chức thực hiện kế hoạch</i>	
4.3.3	<i>Vận dụng các phương pháp, công cụ đánh giá, giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch, kịp thời ra quyết định điều chỉnh nhằm hoàn thành kế hoạch đã định</i>	4

Bảng ghi chú thang thước đo năng lực theo Bloom (TĐNL)

TĐNL	Ý nghĩa
1	Có biết qua/nghe qua
2	Có hiểu biết/có thể tham gia
3	Có khả năng ứng dụng
4	Có khả năng phân tích
5	Có khả năng tổng hợp
6	Có khả năng đánh giá

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ	
		CTĐT thạc sĩ Khoa học	CTĐT thạc sĩ Ứng dụng
1	Kiến thức chung: - Triết học - Tiếng Anh (không tính số tín chỉ, yêu cầu học viên đáp ứng chuẩn đầu ra)	4 TC	4 TC
2	Cơ sở ngành, chuyên ngành nâng cao (bắt buộc)	15 TC	15 TC
3	Chuyên ngành (tự chọn)	11 TC	17 TC
4	Luận văn tốt nghiệp	15 TC	9 TC
	Tổng số:	45 TC	45 TC

4. Tuyển sinh và đối tượng tuyển sinh

Tuyển sinh được thực hiện bằng hình thức thi tuyển với ba môn thi là Toán cao cấp, Tiếng Anh và Kinh tế và quản lý đại cương.

Đối tượng tuyển sinh được quy định cụ thể như sau:

QUY ƯỚC MÃ NHÓM ĐỐI TƯỢNG HỌC VIÊN

Ngành tốt nghiệp đại học	Trường tốt nghiệp đại học
--------------------------	---------------------------

		ĐHBKHN (*)	Các trường ĐH khác
Ngành đúng	Quản trị kinh doanh	A1	A2
Ngành gần	Quản lý công nghiệp, kinh tế, tài chính, ngân hàng hoặc các ngành tương đương	B1	B2

(*) và các trường đại học khác được ĐHBKHN công nhận tín chỉ trong CTĐT đại học

- Các đối tượng phải học bổ sung do Viện Kinh tế - Quản lý xét hồ sơ dự tuyển và quyết định cụ thể
- Các đối tượng khác do Hội đồng khoa học và đào tạo của Viện Kinh tế - Quản lý quyết định.

5. Thời gian đào tạo

- Khóa đào tạo theo học chế tín chỉ.
- Thời gian khóa đào tạo được thiết kế chuẩn là 1,5 năm (3 học kỳ chính)

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo được tổ chức theo học chế tín chỉ, tuân theo Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo sau đại học của Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, ban hành theo Quyết định số/QĐ-ĐHBK-SĐH ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

7. Thang điểm

Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10 được sử dụng cho điểm thành phần (điểm tiện ích) của học phần.

	Thang điểm 10				Thang điểm 4	
	(điểm thành phần)				Điểm chữ	Điểm số
Đạt*	từ	8,5	Đến	10	A	4
	từ	7,0	Đến	8,4	B	3
	từ	5,5	Đến	6,9	C	2
	từ	4,0	Đến	5,4	D	1
Không đạt	Dưới 4,0				F	0

* Riêng Luận văn tốt nghiệp: Điểm từ C trở lên mới được coi là đạt.

8. Nội dung chương trình thạc sĩ ứng dụng Quản trị kinh doanh

8.1. Danh mục học phần chuyên ngành

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
Kiến thức chung	SS6011	Triết học	4	4(3-0-2-8)
	FL6010	Tiếng Anh (yêu cầu chuẩn đầu ra)		Tự học
Cơ sở ngành, chuyên ngành nâng cao (bắt buộc 15 TC)	EM6021	Kinh tế học quản lý	2	2(2-1-0-4)
	EM6030	Lãnh đạo và Quản lý	3	3(3-0-0-6)
	EM6040	Các phương pháp định lượng trong kinh tế và kinh doanh	2	2(2-1-0-4)
	EM6280	Những vấn đề pháp lý trong kinh tế và KD	2	2(2-1-0-4)
	EM6410	Các định chế tài chính	3	3(3-0-0-6)
	EM6440	Kinh tế học phát triển nâng cao	3	3(3-0-0-6)
Học phần CHUYÊN NGÀNH tự chọn (17 TC)	Modun 1	Quản trị vận hành		
	EM6060	Chiến lược quản trị nguồn nhân lực	3	3(3-0-0-6)
	EM6150	Marketing công nghiệp nâng cao	3	3(3-0-0-6)
	EM6240	Kế toán Quản trị nâng cao	3	3(3-0-0-6)
	EM6251	Quản trị chiến lược và vận hành hệ thống sản xuất	2	2(2-1-0-4)
	EM6450	Công nghệ, đổi mới và tăng trưởng kinh tế	3	3(3-0-0-6)
	EM6830	Chuỗi cung ứng và mạng sản xuất	3	3(3-0-0-6)
	Modun 2	Quản trị chiến lược		
	EM6050	Quản trị Marketing II	3	3(3-0-0-6)
	EM6060	Chiến lược quản trị nguồn nhân lực	3	3(3-0-0-6)
	EM6100	Quản trị chiến lược nâng cao	3	3(3-0-0-6)
	EM6110	Tài chính doanh nghiệp II	3	3(3-0-0-6)
	EM6130	Hệ thống thông tin chiến lược	2	2(2-1-0-4)
	EM6180	Kinh doanh quốc tế	3	3(3-0-0-6)

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
Luận văn	LV6002	Luận văn tốt nghiệp	9	9(0-0-18-40)

8.2 Danh mục học phần Bổ sung

Các đối tượng B1, B2 phải học bổ sung (học kỳ dự bị, thực hiện trước khi dự thi tuyển sinh) 12 tín chỉ các học phần trong danh mục sau đây. Các đối tượng và các học phần bổ sung cụ thể do Viện Kinh tế và Quản lý xem xét hồ sơ dự tuyển quyết định.

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
Danh mục học phần bổ sung (12 TC)	EM3111	Quản trị học	3	3(3-1-0-6)
	EM3210	Nguyên lý Marketing	3	3(3-1-0-6)
	EM3500	Nguyên lý kế toán	3	3(3-1-0-6)
	EM4413	Quản trị nhân lực	3	3(3-1-0-6)

8.3. Danh mục học phần tăng cường kiến thức

Đối tượng A2 phải học tăng cường kiến thức (học kỳ chính, thực hiện sau khi trúng tuyển) 5 tín chỉ các học phần trong danh mục sau đây.

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	ĐÁNH GIÁ	KHỐI LƯỢNG
Tăng cường (5TC)	EM6290	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	3	KT(0,4)-T(0,7)	3(3-0-0-6)
	EM6390	Quản trị đổi mới và sáng tạo	2	KT(0,4)-T(0,7)	2(2-1-0-4)

9. Nội dung chương trình thạc sĩ khoa học Quản trị kinh doanh

Chương trình thạc sĩ khoa học Quản trị kinh doanh chỉ tuyển sinh đối tượng A1 và A2.

9.1. Danh mục học phần chuyên ngành

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
Kiến thức chung	SS6011	Triết học	4	4(3-0-2-8)
	FL6010	Tiếng Anh (yêu cầu chuẩn đầu ra)		Tự học
Cơ sở ngành, chuyên ngành nâng cao (bắt buộc, 15 TC)	EM6021	Kinh tế học quản lý	2	2(2-1-0-4)
	EM6030	Lãnh đạo và Quản lý	3	3(3-0-0-6)
	EM6040	Các phương pháp định lượng trong kinh tế và kinh doanh	2	2(2-1-0-4)

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
	EM6200	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2(2-1-0-4)
	EM6410	Các định chế tài chính	3	3(3-0-0-6)
	EM6440	Kinh tế học phát triển nâng cao	3	3(3-0-0-6)
Học phần CHUYÊN NGÀNH tự chọn (11 TC)	Modun 1	Quản trị vận hành		
	EM6060	Chiến lược quản trị nguồn nhân lực	3	3(3-0-0-6)
	EM6240	Kế toán Quản trị nâng cao	3	3(3-0-0-6)
	EM6251	Quản trị chiến lược và vận hành hệ thống sản xuất	2	2(2-1-0-4)
	EM6830	Chuỗi cung ứng và mạng sản xuất	3	3(3-0-0-6)
	Modun 2	Quản trị chiến lược		
	EM6050	Quản trị Marketing II	3	3(3-0-0-6)
	EM6100	Quản trị chiến lược nâng cao	3	3(3-0-0-6)
	EM6110	Tài chính doanh nghiệp II	3	3(3-0-0-6)
	EM6130	Hệ thống thông tin chiến lược	2	2(2-1-0-4)
Luận văn	LV6001	Luận văn tốt nghiệp	15	15(1-0-30-50)

9.2 Danh mục học phần Bổ sung

Chương trình chỉ dành cho đối tượng học đúng ngành, không có học phần bổ sung

10. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

10.1. Kiến thức chung

SS6011 Triết học

4(3-0-2-8)

(Chung cho toàn trường)

10.2. Kiến thức ngành, chuyên ngành BẮT BUỘC

EM6021 Kinh tế học quản lý

2(2-1-0-4)

Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về phương pháp phân tích cầu, chi phí, hiệu quả thị trường, xây dựng các chiến lược giá, cạnh tranh cũng như các quyết định về đầu tư, sản xuất để ứng dụng cho việc ra các quyết định về quản lý và đề xuất các chính sách cộng đồng.

EM6021 *Managerial Economics*

2(2-1-0-4)

Provide advanced knowledge dealing with demand analysis, cost analysis, market effectiveness, pricing strategy, competitive strategies, as well as investment decisions, production decisions. Such knowledges will be applied in making management decisions and designing public policies.

EM6030 Lãnh đạo và quản lý **3(3-0-0-6)**

Cung cấp kiến thức nâng cao về quản lý và lãnh đạo cho các học viên chuyên ngành quản trị kinh doanh bao gồm các lý thuyết về quản lý, lý thuyết về lãnh đạo, tạo động lực cho nhân viên, kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định của người quản lý.

EM6030 Leadership and Management **3(3-0-0-6)**

The course provides advanced knowledges in aspects of management and leadership including: management theories, leadership theories, employee improvement, problem solving and decision making skills.

EM6040 Các phương pháp định lượng trong kinh tế và kinh doanh **2(2-1-0-4)**

Cung cấp kiến thức chuyên sâu về phân tích định lượng, ứng dụng phân tích hồi qui trong các nghiên cứu định lượng, cùng những kiến thức cơ bản về lý thuyết toán tối ưu áp dụng trong hoạt động kinh doanh cũng như trong phân tích ra quyết định.

EM6040 Quantitative Methods for Business and Management **2(2-1-0-4)**

The course discusses advanced knowledges in aspects of quantitative analysis, regression analysis applied in quantitative analysis. Optimum applied in business activities and decision making is also mentioned within the course.

EM6200 Phương pháp nghiên cứu khoa học **2(2-1-0-4)**

Học phần trang bị cho học viên các phương pháp và quy trình thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh. Sau khi hoàn thành học phần, học viên có khả năng xác định được các chủ đề nghiên cứu, lựa chọn và xác định các vấn đề và tham số nghiên cứu, tổ chức và thực hiện các nghiên cứu trong thực tiễn và viết báo cáo nghiên cứu hoặc luận văn.

EM6200 Research Methodology in Economics and Business **2(2-1-0-4)**

The course provides students concepts, methodologies and process in developing research in business and economics. After finish the course, students are be able to identify appropriate research topics, select and define appropriate research problem and parameters, prepare a project proposal (to undertake a project), organize and conduct research (advanced project) in a more appropriate manner and write a research report and thesis.

EM6280 Những vấn đề pháp lý trong kinh tế và kinh doanh **2(2-1-0-4)**

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản như: tổng quan về pháp luật kinh tế, chủ thể kinh doanh, hợp đồng trong kinh doanh, cạnh tranh, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, và phá sản và giải thể doanh nghiệp.

EM6280 Business and Economic Legal Issues **2(2-1-0-4)**

The course will provide concepts of business law, business entity, business contracts, competition, and how to solve business dispute, bankruptcy and dissolve.

EM6410 Các định chế tài chính **3(3-0-0-6)**

Học phần nhằm trang bị cho người học kiến thức tổng quan về:

- Hệ thống tài chính của một quốc gia, chức năng, nhiệm vụ của các định chế tài chính và mối quan hệ giữa các định chế đó.

- Chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của bộ máy tài chính công, vai trò và chu trình ngân sách nhà nước.
- Chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của một số định chế tài chính quốc tế.
- Trên cơ sở đó người học có được những nền tảng cần thiết để nghiên cứu và phân tích các vấn đề tài chính tiền tệ quốc tế và trong nước một cách có hệ thống, sáng tạo và độc lập.

EM6410 Financial Institutions

3(3-0-0-6)

This course is aiming to provide general overview about:

- *Financial system of a country, role and missions of financial institutions and relationships among these financial institutions.*
- *Functions, missions, and activities of public financial system, role and process of state budget.*
- *Functions, missions, and activities of some international financial institutions.*

EM6440 Kinh tế phát triển nâng cao

3(3-0-0-6)

Học phần nhằm cung cấp kiến thức chuyên sâu và phương pháp luận của sinh viên về kinh tế học phát triển. Để đạt được mục tiêu đó, trước tiên, học phần sẽ tập trung vào khái niệm hóa và đo lường sự phát triển, sau đó xem xét các quan điểm kinh tế vĩ mô và vi mô; đặc biệt là các vấn đề tăng trưởng, bất bình đẳng và nghèo đói cũng như về các chiến lược để tăng trưởng và giảm nghèo.

EM6440 Advanced Development Economics

3(3-0-0-6)

This course aims at deepening the student's theoretical and methodological knowledge of development economics. At first, the course will focus on conceptualizing and measuring development, then macroeconomic and microeconomic perspectives will be considered. Particularly, the course will discuss the issues of growth, inequality and poverty, and on strategies to increase growth and reduce poverty.

10.2. Kiến thức chuyên ngành TỰ CHỌN

Modun 1: Quản trị vận hành

EM6060 Chiến lược quản trị nguồn nhân lực

3(3-0-0-6)

Học phần này trang bị cho học viên những kiến thức hiện đại về quản trị nguồn lực con người trong một tổ chức. Học viên sẽ hiểu được vai trò chiến lược của quản trị nguồn nhân lực, hoạch định chính sách và tổ chức công tác tuyển dụng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đánh giá thành tích công tác của cán bộ và nhân viên, và thực hiện đãi ngộ cho nhân viên nhằm thúc đẩy sự đóng góp ngày một nhiều hơn của nhân viên đối với tổ chức.

EM6060 Strategic Human Resource Management

3(3-0-0-6)

This course presents the modern concepts of Human resource management of an organization. After learning this course, students can understand the strategic role of human resource management, planning for recruitment and selection. They are have a knowledge and skills of training and development, performance evaluation, and compensation to motivate employees.

EM6150 Marketing công nghiệp nâng cao**3(3-0-0-6)**

Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về đặc điểm khách hàng công nghiệp và cách thức làm marketing đối với các sản phẩm hữu hình và dịch vụ công nghiệp.

Sau khi học xong môn học này, học viên sẽ có khả năng:

- phân biệt được những điểm khác nhau giữa marketing công nghiệp và marketing tới người tiêu dùng cá nhân.
- mô tả được những đặc điểm trong hành vi mua sản phẩm công nghiệp của các doanh nghiệp sản xuất và các khách hàng tổ chức;
- diễn giải các nội dung chính và đặc điểm riêng của các chính sách marketing-mix đối với thị trường công nghiệp;
- thiết kế được các chương trình bán hàng và truyền thông marketing công nghiệp hợp lý và hiệu quả; và
- phân tích và đánh giá các chương trình marketing công nghiệp.

EM6150 Advanced Industrial Marketing**3(3-0-0-6)**

The course provides in-depth knowledge of industrial customer characteristics and marketing practices for industrial products and services.

After completing this course, students will be able to:

- *distinguish the differences between industrial marketing and marketing to individual customers.*
- *describe the characteristics of industrial purchasing behavior by manufacturers and organizations;*
- *interpreting the main contents and characteristics of marketing-mix policies for the industrial market;*
- *design workable and effective industrial marketing and communication programs; and*
- *analyzing and evaluating industrial marketing programs.*

EM6240 Kế toán quản trị nâng cao**3(3-0-0-6)**

Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về chi phí, tính chi phí và kiểm soát chi phí trong doanh nghiệp. Đưa ra mô hình phân tích dựa trên mối quan hệ chi phí – sản lượng – lợi nhuận, cách nhận dạng chi phí thích hợp và ứng dụng đa dạng cho các tình huống ra quyết định trong thực tế doanh nghiệp.

EM6240 Advanced Managerial Accounting**3(3-0-0-6)**

The course provides basic knowledge and skills of costs, cost calculating and controlling of an enterprise. Costs will be analyzed from the relationship of costs – revenues – profits. From that reasonable costs will be identified. It is useful for manager to make right decisions.

EM6251 Quản trị chiến lược và vận hành hệ thống sản xuất**2(2-1-0-4)**

Học phần trang bị kiến thức cơ bản về chiến lược, mô hình phân tích chiến lược, lập kế hoạch chiến lược và các loại hình chiến lược thường áp dụng trong doanh nghiệp cũng như trình tự hoạch định chiến lược. Sau khi lập chiến lược cho doanh nghiệp, người học được trang bị kiến thức về vận hành hệ thống sản xuất theo chiến lược đề ra. Nội dung phần vận hành hệ

thống sản xuất sẽ cung cấp những nền tảng lý thuyết quan trọng về hệ thống sản xuất, những vấn đề chính của quản trị sản xuất vận hành và những phương pháp, công cụ phân tích, tính toán định lượng để giúp giải quyết các vấn đề trong quản lý sản xuất vận hành.

EM6251 Strategic Management and Operations

2(2-1-0-4)

The subject will equip learners with basic knowledge about strategy, the strategic analysis models, strategic planning procedures, the types of strategies usually applied in enterprises and strategic management process, strategic implementation issues. Beside understanding about strategy, the learners will be provided with knowledge about production and operation management system to follow strategy. This part will provide students with basic knowledge of production and operation management, and the operation management methods, analysis tools, quantitative computation skill related to production process to optimize the production and operation system.

EM6450 Công nghệ, đổi mới và tăng trưởng kinh tế

3(3-0-0-6)

Học phần giới thiệu các kiến thức và kỹ năng về công nghệ, quản lý công nghệ, các kiến thức và kỹ năng về đổi mới và quản lý đổi mới nói chung cũng như quản lý đổi mới công nghệ. Ngoài ra còn giới thiệu các kiến thức cơ bản về tăng trưởng kinh tế cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế. Học phần đi sâu vào giới thiệu các mối quan hệ giữa công nghệ, đổi mới và tăng trưởng kinh tế. Sau cùng, học phần sẽ giới thiệu các kiến thức về quản lý đổi mới công nghệ để phục vụ cho các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, thông qua việc giới thiệu các kiến thức về hoạch định chính sách công nghệ và đổi mới thích hợp.

EM6450 Technology, Innovation and Economic Development

3(3-0-0-6)

The course introduces knowledge and skills about technology, technological management, innovation, innovation management in general and technological innovation management in particular. The course also introduces basic knowledge about economic development and factors affecting economic development. Finally, the course discusses in details technological innovation management for economic development goals by introducing knowledge about suitable technology policy planning and innovation.

EM6830 Chuỗi cung ứng và mạng sản xuất

3(3-0-0-6)

Thông qua môn học, học viên sẽ hiểu được vai trò và nội dung của quản lý chuỗi cung cấp và mạng sản xuất; nắm được và vận dụng được chiến lược và các mô hình quản lý trong quản lý chuỗi cung ứng và mạng sản xuất. Bên cạnh đó, học viên cũng sẽ được cung cấp kiến thức về các loại hợp đồng chuỗi cung ứng trong các loại hình sản xuất và biết, vận dụng xây dựng mạng sản xuất và các nhân tố ảnh hưởng tới mạng sản xuất.

EM6830 Supply Chain Management and Production Network

3(3-0-0-6)

This course presents the role and the content of supply chain management and production network; the strategy and the management model of supply chain and production network. Beside it, the students are also provided the knowledge on supply chain contracts in various production forms, as well as understanding how to establish a production network and the factors affecting production network.

Modun 2: Quản trị chiến lược

EM6050 Quản trị marketing II 3(3-0-0-6)

Học phần bao gồm: (1) quá trình quản trị marketing; (2) phân tích cơ hội marketing; (4) các chiến lược marketing; (3) xây dựng chiến lược và kế hoạch marketing; (5) quản trị các công cụ marketing-mix; và (6) tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá hoạt động marketing.

EM6050 Marketing Management II 3(3-0-0-6)

The course includes: (1) marketing management process; (2) marketing opportunity analysis; (3) marketing strategy; (3) designing marketing strategies and marketing plans; (4) managing marketing-mix tools; and (5) implementing and evaluating marketing activities.

EM6060 Chiến lược quản trị nguồn nhân lực 3(3-0-0-6)

Học phần này trang bị cho học viên những kiến thức hiện đại về quản trị nguồn lực con người trong một tổ chức. Học viên sẽ hiểu được vai trò chiến lược của quản trị nguồn nhân lực, hoạch định chính sách và tổ chức công tác tuyển dụng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đánh giá thành tích công tác của cán bộ và nhân viên, và thực hiện đãi ngộ cho nhân viên nhằm thúc đẩy sự đóng góp ngày một nhiều hơn của nhân viên đối với tổ chức.

EM6060 Strategic Human Resource Management 3(3-0-0-6)

This course presents the modern concepts of Human resource management of an organization. After learning this course, students can understand the strategic role of human resource management, planning for recruitment and selection. They are have a knowledge and skills of training and development, performance evaluation, and compensation to motivate employees.

EM6100 Quản trị chiến lược nâng cao 3(3-0-0-6)

Môn học đề cập đến những kiến thức nâng cao về chiến lược và quản lý chiến lược, các mô hình phân tích chiến lược, trình tự hoạch định chiến lược, các loại hình chiến lược cơ bản và những vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện chiến lược tại doanh nghiệp.

EM6100 Advanced Strategic Management 3(3-0-0-6)

The course presents advanced concepts dealing with strategy and strategy management, strategy analysis models, strategic planning process, fundamental strategies, and problems related with performing strategy in an enterprise.

EM6110 Tài chính doanh nghiệp II 3(3-0-0-6)

Học phần này trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng về quản lý tài chính doanh nghiệp, bao gồm những nội dung chính như sau: (i) nguồn vốn, công cụ huy động vốn và quyết định tài trợ; (ii) phân tích vị thế tài chính của doanh nghiệp; (iii) quyết định đầu tư dài hạn và định giá doanh nghiệp; (iv) hoạch định tài chính.

EM6110 Corporate Finance II 3(3-0-0-6)

The course presents knowledge and skills dealing with corporate finance. Major contents include: (i) Capital resources, financing tools and decisions; (ii) Analyzing corporate financial situation; (iii) Longterm investing decision and pricing enterprise; (iv) Financial plans.

EM6130 Hệ thống thông tin chiến lược 2(2-1-0-4)

Cung cấp kiến thức chuyên sâu về hệ thống thông tin quản lý phục vụ cho mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp, các dạng hệ thống thông tin phục vụ doanh nghiệp, các phương pháp phân tích lựa chọn phương án xây dựng hệ thống thông tin phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp và đáp ứng được các mục tiêu phát triển của doanh nghiệp.

EM6130 Strategic Information Systems 2(2-1-0-4)

The course presents necessary concepts needed to apply Management Information Systems for strategic objectives of the organizations, management information systems applied in organizations, analysis methodologies helping an organization to select the right management information system that be suit with real situation of the organization and meet organization's goals.

EM6180 Kinh doanh quốc tế 3(3-0-0-6)

Học phần giới thiệu các thủ tục cần thiết để bắt đầu kinh doanh thương mại quốc tế thông qua thực tiễn, thủ tục và dịch vụ được sử dụng ở Việt Nam khi xuất nhập khẩu hàng hóa. Các chủ đề được thảo luận bao gồm các tổ chức ảnh hưởng đến thương mại quốc tế; nguồn thông tin giao dịch, giám sát và đánh giá các điều kiện thương mại ở các quốc gia khác; nghiên cứu và lập kế hoạch thị trường; kênh bán hàng, chẳng hạn như trực tiếp, đại lý, nhà phân phối và đại diện; quy định hàng hóa: kiểm soát xuất khẩu và nhập khẩu, hệ thống phân loại quốc tế, trách nhiệm của cơ quan Hải quan, các quy tắc và lệ phí liên quan; tài chính: nguồn vốn cho xuất khẩu và nhập khẩu, phương thức thanh toán, mở tài khoản, trực tiếp, bù đắp, giao dịch đối ứng, trao đổi, trao đổi ngoại tệ và hợp đồng; và vận chuyển hàng hóa: phương thức vận chuyển, đóng gói, xe container, bảo vệ và xác định hàng hóa và bảo hiểm.

EM6180 International Trade and Commerce 3(3-0-0-6)

This course covers the necessary procedures to start up an international trading business by providing a detailed introduction to the practices, procedures, and services used in Vietnam to export and import merchandise. Topics include organizations affecting international trade; sources of information for trading, monitoring, and evaluating commercial conditions in other countries; market research and planning: by identifying potential suppliers, pricing merchandise, and resources to find buyers; sales channel, such as direct, agents, distributors, and representatives; merchandise regulations: control of exports and imports, the international classification system, responsibilities of the Customs, rules, and related dues; financing: sources of funds for exports and imports, methods of payment, open account, direct, offsets, counter trade, barter, foreign currency exchanges, and contracts; and freighting: modes of transport, packaging, containerization, protection, and identification of merchandise and insurance.

10.3. Luận văn

LV6001 Luận văn tốt nghiệp 15(1-0-30-50)

Dành cho học viên theo Chương trình thạc sĩ khoa học

Luận văn tốt nghiệp yêu cầu học viên thực hiện việc nghiên cứu phát hiện các vấn đề trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại một doanh nghiệp hoặc tại một lĩnh vực kinh tế/quản lý nhất định, từ đó đề xuất các giải pháp khả thi giải quyết các vấn đề đưa ra.

LV6001 Graduation Thesis**15(1-0-30-50)**

This is designed for students who follow the Master of Science Degree

Students are required to study and identify economics and management problems from the actual situation of an enterprise or market and then propose appropriate solutions to solve these problems.

LV6002 Luận văn tốt nghiệp**9(1-0-18-40)**

Dành cho học viên theo Chương trình thạc sĩ ứng dụng

Luận văn tốt nghiệp yêu cầu học viên thực hiện việc nghiên cứu phát hiện các vấn đề trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại một doanh nghiệp hoặc tại một lĩnh vực kinh tế/quản lý nhất định, từ đó đề xuất các giải pháp khả thi giải quyết các vấn đề đưa ra.

LV6002 Graduation Thesis**9(1-0-18-40)**

This is designed for students who follow the Master of Art Degree

Students are required to study and identify economics and management problems from the actual situation of an enterprise or market and then propose appropriate solutions to solve these problems.

10.4. Kiến thức bổ sung**EM3111 Quản trị học****3(3-1-0-6)**

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản của Quản trị học và vận dụng được các kiến thức này vào quá trình quản trị một doanh nghiệp cụ thể. Sau khi hoàn thành học phần này, yêu cầu sinh viên có khả năng: nắm bắt được những kiến thức cơ bản của quản trị học, hiểu được môi trường hoạt động của doanh nghiệp, vận dụng những kiến thức đó vào quá trình học tập các học phần liên quan đến quản trị doanh nghiệp tại trường trong trước mắt và công việc sau này; hiểu biết về các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo (điều phối) và kiểm tra trong quản trị doanh nghiệp; trang bị các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc theo nhóm, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng phân tích, kỹ năng ra quyết định,..

EM3111 Management Science**3(3-1-0-6)**

Students are required to understand basic knowledge of management and apply this knowledge to the management of an enterprise. After completing this subject, students will be able to grasp basic knowledge of management and business environment, apply this knowledge into studying process of subjects relating to corporate governance and working after graduating; understand the management functions of planning, organizing, leading (coordination), and controlling; build and develop skills at communication, presentation, teamwork, planning, time management, analysis, and making decision, ...

EM3210 Nguyên lý marketing**3(3-1-0-6)**

Học phần nhằm cung cấp những khái niệm cơ bản về marketing, vai trò của marketing đối với cá nhân và tổ chức hoạt động trong cơ chế thị trường và những quyết định chính của marketing trong doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành học phần này, học viên sẽ: mô tả được các công việc marketing cần làm và vai trò của marketing trong một tổ chức kinh doanh, phân biệt được hoạt động marketing với hoạt động tiêu thụ sản phẩm; trình bày được tiến trình chung của hoạt động marketing trong doanh nghiệp: phân tích môi trường vĩ mô, nghiên cứu

thị trường, phân tích đối thủ cạnh tranh, phân khúc thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, xây dựng các chiến lược và chương trình marketing-mix; kể tên và mô tả được các nhóm tiêu chí thường sử dụng trong phân khúc thị trường người tiêu dùng và khách hàng tổ chức; diễn giải được ưu và nhược điểm của các chiến lược lựa chọn thị trường mục tiêu: chiến lược marketing không phân biệt, marketing phân biệt và marketing tập trung; trình bày được các nội dung của các chính sách marketing-mix trong doanh nghiệp: chính sách sản phẩm, giá bán, kênh phân phối và truyền thông marketing; so sánh được các kiểu chiến lược marketing-mix đối với những loại sản phẩm khác nhau và điều kiện thị trường khác nhau.

EM3210 Principles of Marketing

3(3-1-0-6)

This course aims to equip students with basic concepts of marketing, the role of marketing to individuals and organization doing business in market mechanism and key decisions of marketing in the enterprise. After completing this subject, students will be able to: describe the marketing activities to be done and the role of marketing in a business organization, distinguish between marketing and sales, presenting the general process of marketing activities in the enterprise: macro environment analysis, market research, competitors analysis, market segmentation, target market selection, developing marketing-mix strategies and programs; name and describe criteria used to market segmentation, target market selection; explain advantages and disadvantages of target market selection strategies; present the content of marketing-mix policies: Product, Price, Place, Promotion; compare various types of marketing-mix strategies for different types of products and market conditions.

EM3500 Nguyên lý kế toán

3(3-1-0-6)

Trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết về các khái niệm, nguyên lý cơ bản và các phần hành chủ yếu của kế toán. Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể: Tự lập hoặc kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của các loại chứng từ kế toán chủ yếu; Ghi chép được các nghiệp vụ kinh tế cơ bản vào các sổ kế toán liên quan; Theo dõi được chu trình ghi chép, tính toán của kế toán để xác định được kết quả kinh doanh thông thường của doanh nghiệp; Đọc và hiểu được các nội dung chủ yếu trình bày trên các báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

EM3500 Principles of Accounting

3(3-1-0-6)

This course aims to equip students with knowledge and skills relating to concept, principles and the major parts of accounting. After completing this subject, students will be able to: independently make and check the reasonableness and validity of different types of significant accounting vouchers; record the basic economic transactions in the relevant accounting books; keep track of the accounting and calculation cycle of accounting to determine the ordinary business performance of the enterprise; read and understand the main content presented on the financial statements of the enterprise.

EM4413 Quản trị nhân sự

3(3-1-0-6)

Học phần này giúp cho sinh viên nắm bắt được những kiến thức cơ bản liên quan đến việc quản trị một nguồn lực vô cùng quan trọng của doanh nghiệp đó là nguồn lực con người. Sinh viên sẽ nắm bắt được cách thức các doanh nghiệp tuyển dụng nhân sự như thế nào, sử dụng họ ra sao và cần phải đưa ra những cách thức gì để tăng cường xứng đáng sự đóng góp của nhân viên. Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có khả năng: ứng dụng được các phương pháp, các mô hình được trang bị để giải quyết các vấn đề khác nhau của quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp.

EM4413 Human Resource Management**3(3-1-0-6)**

This course aims to equip students with basic knowledge of managing one of the most important resource of a company, that is human resource. Students will grasp the way to recruit, utilize employees and reward their contributions. After completing this subject, students will be able to: apply provided methods, models to solve different problems of human resource management in enterprises.

10.5. Kiến thức tăng cường**EM6290 Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp 3(3-0-0-6)**

Thông qua học phần này, học viên sẽ khám phá những thách thức vốn có của các tổ chức hàng đầu khi đưa ra các quyết định tài chính, xã hội và môi trường. Sau khi hoàn thành khóa học, học viên sẽ hiểu rõ hơn các vấn đề về đạo đức mà doanh nghiệp phải đối mặt; sự phức tạp, lợi ích và thách thức của việc kết hợp trách nhiệm xã hội vào chiến lược của công ty. Học viên cũng có thể:

- tìm thông tin về các hoạt động CSR của một tổ chức và đánh giá nghiêm túc về nó
- hiểu rõ vai trò của các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức ban hành tiêu chuẩn CSR
- tưởng tượng một sự chuyển đổi căn bản của khu vực doanh nghiệp sang một tương lai bền vững hơn

EM6290 Business Ethics and Social Responsibility 3(3-0-0-6)

Using case studies, a group project, and individual papers, students will explore the challenges inherent in creating and leading organizations make financial, social, and environmental decisions. After accomplishing the course, the students should have a greater understanding of the ethical issues facing businesses; the complexities, benefits, and challenges of incorporating social responsibility into corporate strategy. The students also be able to:

- Find information about an organization's CSR activities and critically evaluate it
- Understand the role played by NGOs and standards organizations in CSR
- Imagine a radical transformation of the corporate sector to a more sustainable future

EM6390 Quản trị đổi mới và sáng tạo 2(2-1-0-4)

Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu về và quản trị đổi mới trong sản xuất kinh doanh: Vòng đời công nghệ và quản trị đổi mới công nghệ, Quản trị chuyển giao công nghệ, Đánh giá và lựa chọn công nghệ công nghệ phù hợp. Công nghệ và lợi thế cạnh tranh. Chiến lược công nghệ. Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có khả năng:

- Hiểu rõ các kiến thức về Quản trị đổi mới và sáng tạo
- Nắm được các nội dung của quá trình quản trị đổi mới trong doanh nghiệp.
- Có khả năng ứng dụng kiến thức vào việc phân tích và đưa ra các giải pháp về quản trị đổi mới trong doanh nghiệp.

EM6390 Innovation Management 2(2-1-0-4)

The course provides in-depth knowledge and innovation management in production and business. The course will discuss: Technology life cycle and technology innovation

management, Technology transfer management, Evaluation and selection of technology technology well suited. Technology and competitive advantages. Technology strategy. After completing this course, students will be able to:

- *Understand the knowledge of Innovation and Innovation Management*
- *Understand the contents of the innovation management process in the enterprise.*
- *Be able to apply knowledge to analysis and offer innovative management solutions in enterprises*